TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TT** **TỈNH TH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:78/2022/HNGĐ- ST
Ngày: 28 - 9- 2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT TỈNH TH

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Văn Tuấn;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Đảm; ông Quách Hà Vính.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Vũ Thị Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện TT, tỉnh TH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, tỉnh TH tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Hiên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện TT, tỉnh TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 145/2022/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2022 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:101/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 30/8/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Bùi Thanh H - Sinh năm: 1996

Địa chỉ: Thôn TT, xã Th, huyện TT, tỉnh TH.

- *Bị đơn:* Anh Bùi Xuân Th - Sinh năm: 1992

Địa chỉ: Thôn TT, xã Th, huyện TT, tỉnh TH.

Tại phiên toà có mặt chị H, anh Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03/8/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Bùi Thanh H trình bày: Chị Bùi Thanh H và anh Bùi Xuân Th kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 17/12/2014 tại Uỷ ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) xã Th, huyện TT, tỉnh Thanh Hoá. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hoà thuận được một thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Th thường xuyên uống rượu nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, tính tình không hòa hợp, không cùng chung quan điểm sống. Anh Th đã nhiều lần thiếu tôn trọng gia đình vợ.

Chị H và anh Th đã sống ly thân từ tháng 07/2022 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị H yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Th.

Về con chung: Vợ chồng tôi có 02 con chung là cháu Bùi Hồng H1, sinh ngày 26/3/2015 (Giới tính: Nữ) và cháu Bùi Hoài A, sinh ngày: 14/5/2019 (Giới tính: Nữ). Sau khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu A, giao cháu H1 cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 30/8/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án anh Bùi Xuân Th trình bày: Anh Bùi Xuân Th và chị Bùi Thanh H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 17/12/2014 tại Uỷ ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) xã Th, huyện TT, tỉnh TH. Sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống với nhau hạnh phúc. Đến tháng 7/2022 anh Th và chị H có xảy ra cãi vã nên anh Th có ném điện thoại trúng mặt chị H. Chị H có nghe lời khuyên từ chị gái nên đã làm thủ tục xin ly hôn anh tại Tòa án nhân dân huyện TT. Anh Th và chị H đã sống ly thân từ tháng 07/2022 đến nay. Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh, anh Th thấy bản thân vẫn còn tình cảm với chị H nên đề nghị hòa giải để vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Bùi Hồng H1 (Giới tính: Nữ), sinh ngày 26/3/2015 và cháu Bùi Hoài A, sinh ngày: 14/5/2019 (Giới tính: Nữ). Nếu vợ chồng ly hôn anh Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con và không yêu cầu chị H đóng góp tiền nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung: Anh Th không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Bùi Thanh H vẫn giữ yêu cầu khởi kiện; anh Th cũng đề nghị giải quyết theo nguyện vọng của anh Th như trong quá trình giải quyết vụ án mà anh đã trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX), Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS); nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Xử cho chị Bùi Thanh H được ly hôn anh Bùi Xuân Th. Giao cháu Bùi Hồng H1 (Giới tính: Nữ), sinh ngày 26/3/2015 cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc; Giao cháu Bùi Hoài A (Giới tính: Nữ), sinh ngày 14/5/2019 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

-Về án phí: Chị Bùi Thanh H phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Bùi Thanh H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về ly hôn đối với anh Bùi Xuân Th. Anh Th có nơi cư trú tại huyện TT, tỉnh TH. Nên xác định đây là vụ án ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh TH, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Bùi Thanh H và anh Bùi Xuân Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Th, huyện TT, tỉnh TH và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Th đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng tại các buổi hòa giải anh Th không có thiện trí để hàn gắn tình cảm và giải quyết mâu thuẫn của vợ chồng. Từ khi chị H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn đối với anh Th, anh Th cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều này chứng tỏ tình cảm giữa anh Th và chị H không còn, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh Th là có cơ sở, nên yêu cầu của chị H được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị H và anh Th có 02 con chung là cháu Bùi Hồng H1 (Giới tính: Nữ), sinh ngày 26/3/2015 và Bùi Hoài A (Giới tính: Nữ), sinh ngày 14/5/2019. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Hoài A, giao cháu Bùi Hồng H1 cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Anh Th đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con và không yêu cầu chị H đóng góp tiền nuôi con chung cùng anh. Hội đồng xét xử thấy: Nguyện vọng của chị H và anh Th đều muốn được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là chính đáng. Tuy nhiên từ khi chị H và anh Th sống ly thân, các con ở với anh Th, được anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, chị H cũng thường xuyên qua lại chăm sóc các con. Tuy nhiên anh Th và chị H đều thu nhập thấp, mỗi người đều có thu nhập khoảng trên 5.000.000đồng (Năm triệu đồng), việc một người trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con là rất khó khăn. Để đảm bảo sự phát triển ổn định về mọi mặt cho con, cần giao cháu Bùi

Hồng H1 cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Bùi Hoài A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau là phù hợp.

[4] Về tài sản chung: Chị H, anh Th không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Bùi Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thanh H được ly hôn anh Bùi Xuân Th.

2. Về con chung: Giao cháu Bùi Hồng H1 (Giới tính: Nữ), sinh ngày 26/3/2015 cho anh Bùi Xuân Th trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Bùi Hoài A (Giới tính: Nữ), sinh ngày 14/5/2019 cho chị Bùi Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H, anh Th không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Chị H, anh Th có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

3. Về án phí: Chị Bùi Thanh H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền chị đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT, theo biên lai số AA/2021/0007732 ngày 18/8/2022. Chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị Bùi Thanh H và anh Bùi Xuân Th. Chị H và anh Th có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện TT;
- TAND tỉnh TH;
- Chi cục THADS huyện TT;
- UBND xã Th;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Quách Hà Vính **Mai Văn Đảm** **Bùi Văn Tuấn**

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện TT;
- Tòa án ND tỉnh TH;
- Chi cụcTHADS huyện TT;
- UBND xã Thạch Định;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Lưu Đình Tâm **Nguyễn Thị Hà** **Bùi Văn Tuấn**

Nơi nhận:
- VKSND huyện TT;
- Tòa án ND tỉnh TH;
- Chi cụcTHADS huyện TT;
- UBND xã Th Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Tuấn